

FRONTPAGE 2003 TẠO FORM

BÀI 41 NGÀY 21.7.2009 SOẠN THEO ĐỊA SGDĐ

MỘT FORM CỦA TRANG WEB GỒM 1 HAY NHIỀU PHẦN TỬ ĐỂ TIẾP NHẬN DỮ LIỆU CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ MỘT VÀI PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU NHẬP . FORM ĐƠN GIẢN NHẤT GỒM 1 TRƯỜNG NHẬP ĐƠN VÀ 1 NÚT GỬI KẾT QUẢ XỬ LÝ .MÀN HÌNH NHẬP LIỆU LÀ NHỮNG Ô NHẬP LIỆU – NÚT KIỂM TRA – DẠNG LIỆT KÊ DANH SÁCH .ĐÂY LÀ CÁCH GIAO TIẾP GIỮA NGƯỜI DUYỆT VỚI NGƯỜI CHỦ TRANG WEB . NGƯỜI DUYỆT CÓ THỂ NHẬP TỪ BÀN PHÍM CÁC THÔNG TIN , ẤN CHUỘT VÀO CÁC NÚT ĐIỀU KHIỂN HAY CHỌN CÁC THÔNG TIN TỪ NÚT THẢ XUỐNG . SAU ĐÓ GỬI THÔNG TIN BẰNG CÁCH ẤN CHUỘT VÀO NÚT SUBMIT HOẶC SỬA LẠI DỮ LIỆU NHẤN NÚT RESET .TẬP TIN CHỨA THÔNG TIN CHÍNH XÁC SẼ GỬI KÈM VỚI TRANG HOẶC THEO ĐỊA CHỈ EMAIL . THƯỜNG CÁC MÀN HÌNH NHẬP LIỆU GỒM : HỌ TÊN , ĐỊA CHỈ , SỐ ĐIỆN THOẠI , EMAIL VÀ TẤT CẢ NHỮNG THÔNG TIN KHÁC CẦN GỬI ĐI .

MỤC LỤC :

- BÀI 1 : BIỂU MẪU .**
- BÀI 2 : HỘP VĂN BẢN 1 DÒNG .**
- BÀI 3 : NÚT CHỌN LỰA (OPTION BUTTON) .**
- BÀI 4 : HỘP KIỂM TRA (CHECK BOX) .**
- BÀI 5 : HỘP LIỆT KÊ (DROP DOWN MENU) .**
- BÀI 6 : Ô NHẬP LIỆU NHIỀU DÒNG .**
- BÀI 7 : THAY TÊN SUBMIT , RESET.**
- BÀI 8 : CÁCH GỬI BIỂU MẪU .**

THAM KHẢO

Tạo Form tham khảo Trang web : <http://www.tizag.com/htmlT/forms.php> . Cách sử dụng HTML : Chọn 1 Kiểu Form > Copy Code > Nút Code trong FP > Paste vào .

Chèn Form vào Blog – web :

<http://utbinh.com/MAY08/100508/ChenFormvaoBlogWeb.doc>

Xem bài hướng dẫn tạo Form PHP :

<http://utbinh.com/MAY08/100508/FormEmailPHP.doc>

Kết quả thực tập : <http://utbinh.com/ykien/goithu.php>

Giáo trình PHP&MySQL của SSDG :

http://download533.mediafire.com/wmctyszctyng/wdvxzz1g2an/LaptrinhPHP_SSDG.part1_YoDownload.Net.rar

http://download378.mediafire.com/wnagwaxt05vg/atcjkxnnej/LaptrinhPHP_SSDG.part2_YoDownload.Net.rar

http://download375.mediafire.com/jsugiy0wm5lg/njbwmybgtdm/LaptrinhPHP_SSDG.part3_YoDownload.Net.rar

http://download280.mediafire.com/m9cefovzwzwtg/5cwdywzdhwd/LaptrinhPHP_SSDG.part4_YoDownload.Net.rar

Cách giải nén :

Nhấp Phải lên part1> Open > Nhấp Công Cụ Extract To > Cột Trái chọn Keep Broken Files > Ra 1 Folder > Nhấp lên Folder này > Có 1 File Ảnh > Nhấp Phải lên > Open With > Images Files > Hiện ra Chương Trình Ghi Dĩa Nero (Với điều kiện trước đó bạn đã cài Chương Trình Ghi Dĩa Nero) .

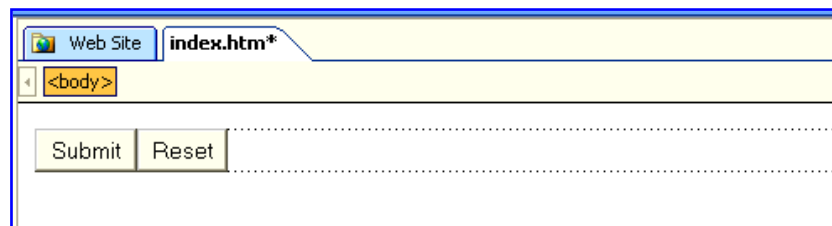
TẠO 1 WEBSITE

Mở FP > File > Create a new normal page > Đã hiện ra Cửa Sổ Soạn Thảo với Tab new_page_1.htm đang mở và con trỏ đầu Trang .

1.TẠO FORM MỚI

Menu Insert > Form > Form > Hiện ra :

- Nút Submit : Khi nhấp lên chấp nhận nội dung của Form và cho phép Người Duyệt Web gửi thông tin , dữ liệu trong Form về Người Chủ Trang Web .
- Nút Reset : Nhấp lên để xóa dữ liệu viết sai , bắt đầu viết lại hay làm sạch Ô nhập liệu để nhập mới .
- Đường Khuông viền không liền nét đại diện cho giới hạn trong Form . Mọi thành phần của Form nằm trong Khuông này . (H1).

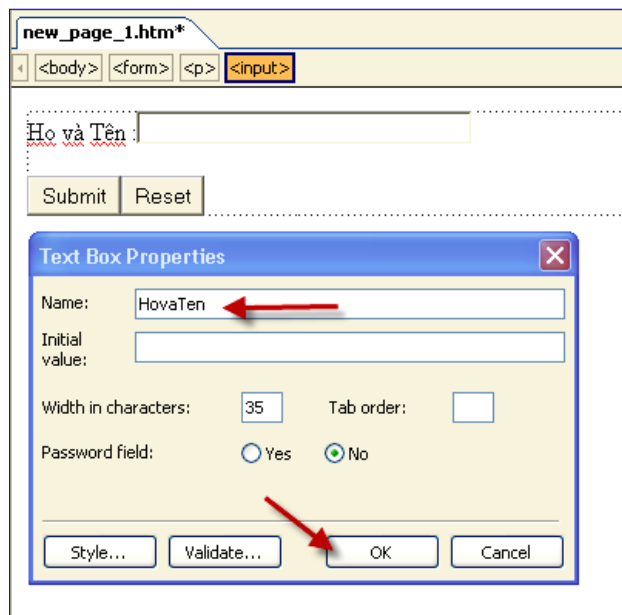


2.HỘP VĂN BẢN MỘT DÒNG

Hộp văn bản 1 Dòng là phần chính của hầu hết của những Form nhập trực tuyến . Ô nhập liệu 1 Dòng dùng nhập các thông tin ngắn nằm gọn trong 1 Dòng thường là họ tên , địa chỉ , số điện thoại .

1. Nút Enter để mở rộng Text Box > Nhấp con trỏ đầu Dòng > Nhập : Họ và tên : > Insert > Form > Textbox .
2. Hiện ra Ô nhập liệu , nhấp lên nó > Hiện ra 6 nút đen nhỏ > Nới rộng Hộp này bằng cách rê nút > Nhấp Phải chọn Form Field Properties > HT Text Box Properties , Nhập : hovaten cho Ô name – Width in Characters nhập 30 .
3. Giải thích HT Text Properties :
 - Name : Định tên cho Ô nhập liệu , thường đặt gần giống tên hướng dẫn .

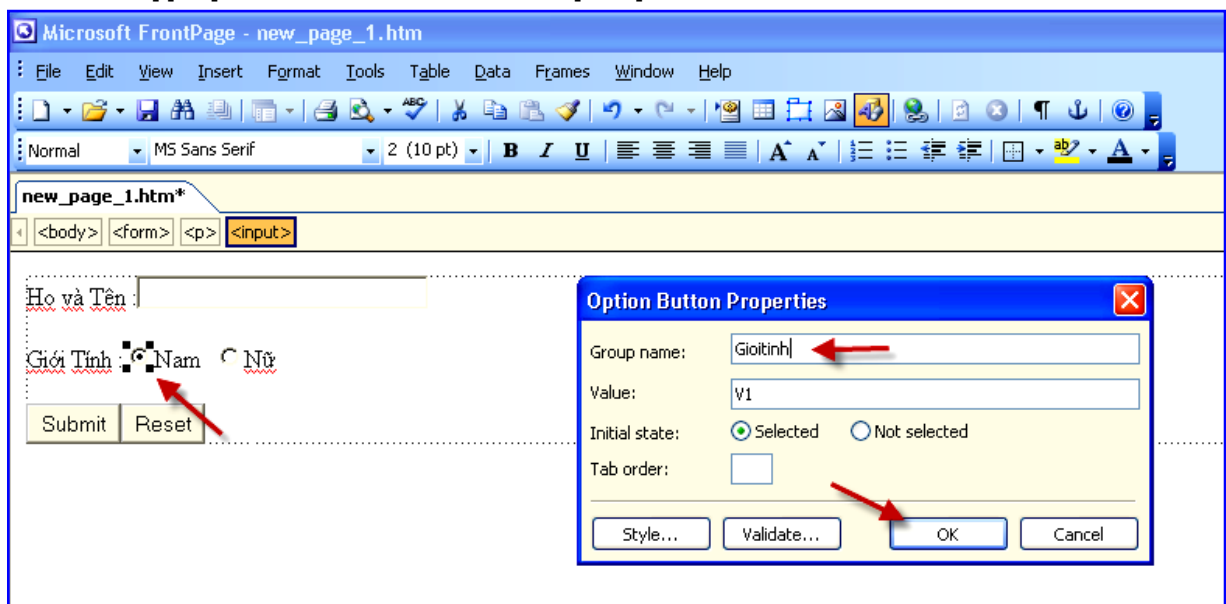
- **Initial value** : Nội dung khởi tạo của Ô Nhập liệu .
- **Width in Characters** : Số ký tự cho chiều dài Ô .
- **Tab Orders** : Trình tự đến được Ô , khi nhấn Phím Tab .
- **Password Field** : Chọn NO .(Chọn YES , khi nhập dữ liệu , từng ký tự nhập được mã hóa thay bằng dấu "*" . Chọn No , Ô nhập dạng bình thường)(H2)



3.NÚT CHỌN LỰA (OPTION BUTTON)

Trong một nhóm các nút , bắt buộc chọn 1 và chỉ 1 mà thôi . Các Nút thuộc cùng nhóm phải có cùng tên nhóm (Group) chỉ khác nhau về giá trị .

1. Emter để định vị con trỏ dưới chữ **Họ và Tên** > **Insert** > **Form** > **Option Button** > Hiện ra Nút , nhập **Nam** sau Nút > **Insert** > **Form** > **Option Button** > Hiện ra Nút > Nhập **Nữ** sau nút . Có thể **Copy** Nút > **Paste** kế bên cũng được .
2. Nhấp Phải vào Nút **Nam** > **Form Field Properties** > **HT Option Button Properties** hiện ra , **Group name** nhập : **Giới tính** – **Value** mặc định **V1** > **Ok** > Nhấp Phải vào Nút **Nữ** > **Lập lại** bước trên – **Value** mặc định **V2** > **Ok** .



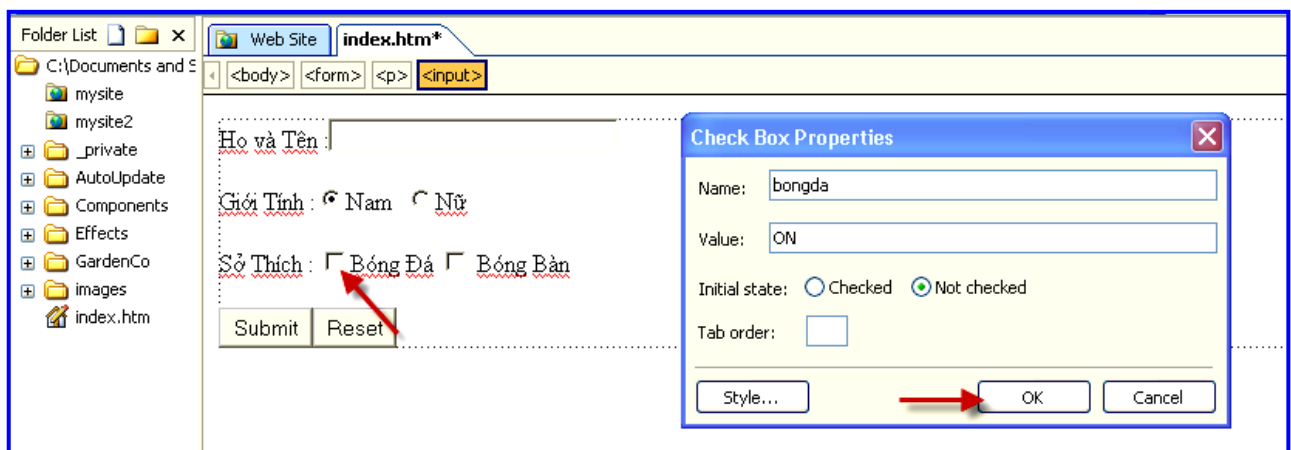
3. Giải thích :

- **Group name** : Tên nhóm nút . các Nút cùng nhóm phải có cùng tên .
- **Value** : Giá trị của từng Nút đơn trong Nhóm .
- **Initial State** : Trạng thái ban đầu của Nút .
- **Selected** : Nút được chọn .
- **Not Selected** : Nút chưa được chọn .
- **Tab Orders** : Trình tự đến được Ô khi nhấn Phím Tab .

4.HỘP KIỂM TRA (CHECK BOX)

Loại Check Box thường được nhóm lại , có cùng tên nhóm , khác nhau về giá trị của từng Nút Check trong Nhóm . tương tự như Radio Button .

1. Nhấp con trỏ sau chữ Nữ > Enter > Đã chỉ định con trỏ đầu dòng dưới chữ Giới Tính > Nhập : Sở Thích : > Insert > Form > Checkbox > Đã hiện ra Nút kiểm , nhập Bóng Đá .> Insert > Form > Checkbox > Đã hiện ra Nút Kiểm , nhập Bóng Bàn .
2. Nhấp Phải Nút Kiểm của Bóng Đá > Form Field Properties > Name nhập : bongda > Ok .
3. Nhấp Phải Nút Kiểm của Bóng Bàn > Form Field Properties > Name nhập : bongban > Ok .
4. Bạn tạo thêm Nút Kiểm và nhập tên : Câu Mây và nhập Name vào .
5. Value : Giá trị của từng Nút Check – Style : Lựa chọn Font chữ khi nhập .

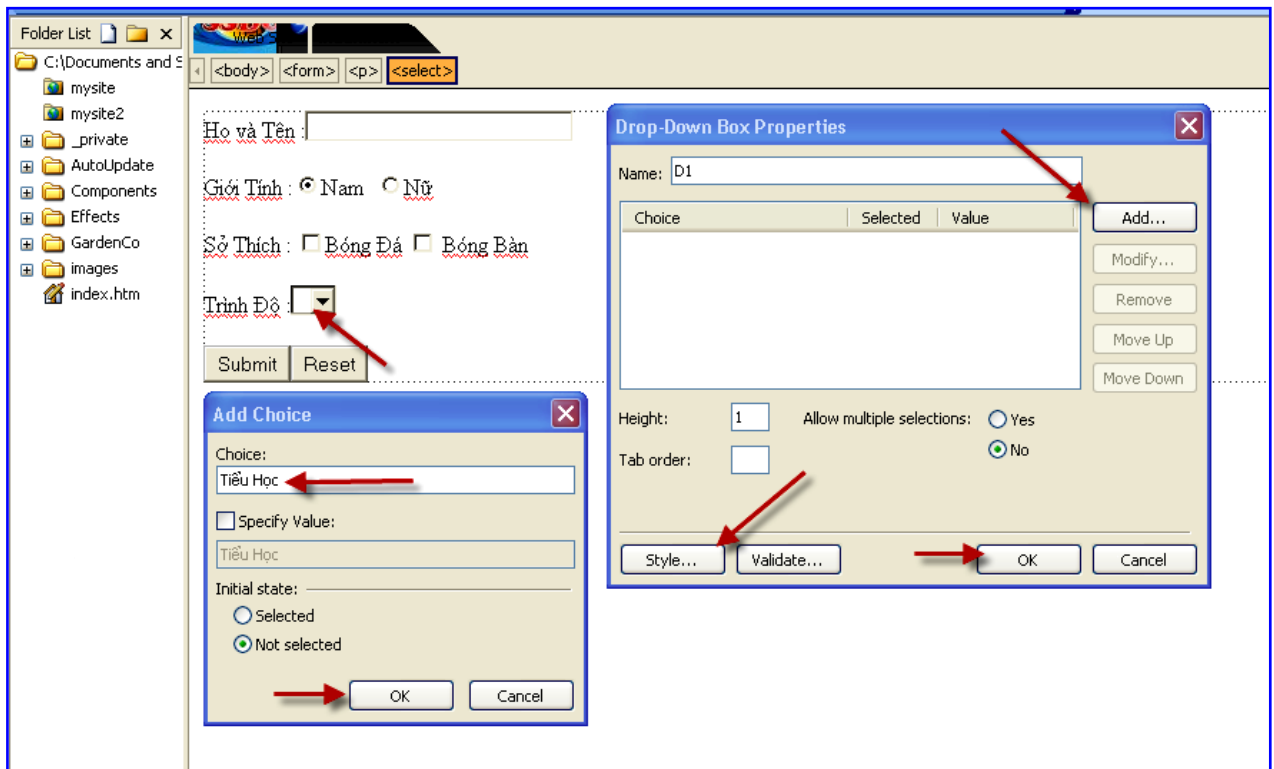


5.HỘP LIỆT KÊ

Hộp Liệt Kê dùng chứa 1 Danh sách các nội dung theo từng dòng và được cuộn lại thành 1 dòng .Khi cần xem nhấp nút xổ xuống để hiện ra danh sách thả xuống , nhấp lên 1 văn bản để bật ra nội dung của văn bản đó .

1. Nhấp con trỏ sau chữ Bóng bàn > Enter > Đã chỉ định con trỏ dưới chữ Sở Thích > Nhập Trình Độ : > Insert > Form > Drop_Down Box > Hiện ra Hộp Liệt Kê .

2. Nhấp đúp Hộp Liệt Kê để mở thuộc tính > HT Drop_Down Box Properties hiện ra nhấp Nút Add > Mục Choice nhập : Tiểu Học (Nếu không hiện ra chữ Việt nhấp Nút Style để chỉnh lại Font) > Ok , đóng HT Add Choice > Ok đóng HT DBP . (H5)



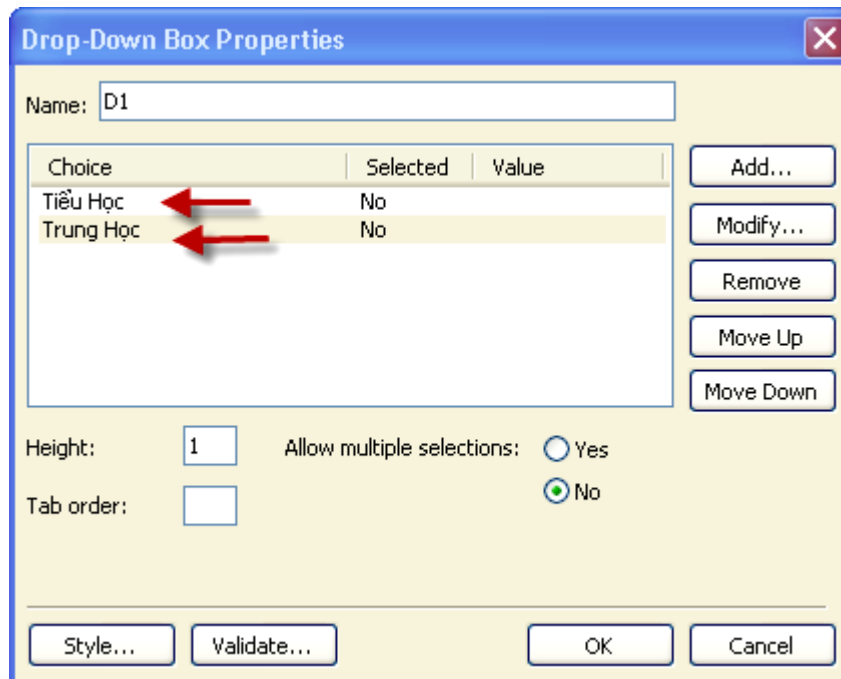
Giải thích Hộp Thoại Add Choice :

- Choice : Tên Thành Phần sẽ xuất hiện trong danh sách .
- Specify Value : Giá trị trả về khi Thành Phần được chọn trong danh sách .

Giải thích Hộp Thoại Drop_Down Box Properties :

- Choice : Danh sách liệt kê các Thành Phần .
- Height : Độ cao dòng liệt kê .
- Allow Multiple Selection : Hình thức chọn nhiều Thành Phần .
- Yes : Cho phép chọn nhiều , cùng lúc .
- No : Không cho được nhiều , chỉ một .
- Tab Ordest : Trình tự đến được Ô khi nhập Phím Tab .
- Add : Thêm Thành Phần vào danh sách .
- Modify : Thay đổi nội dung Thành Phần .
- Remove : Loại bỏ Thành Phần ra khỏi danh sách .
- Move Up : Đổi trình tự , thành phần chọn lên trên .
- Move Down : Thành Phần chọn xuống dưới .

3. Nhấp đúp vào Hộp Liệt Kê > Lập lại các bước trên , nhập : Trung Học > Bạn đã thấy trong Mục Choice liệt kê các văn bản mà bạn đã Add .
4. Lập lại các bước trên , nhập : Đại Học . (H6) .

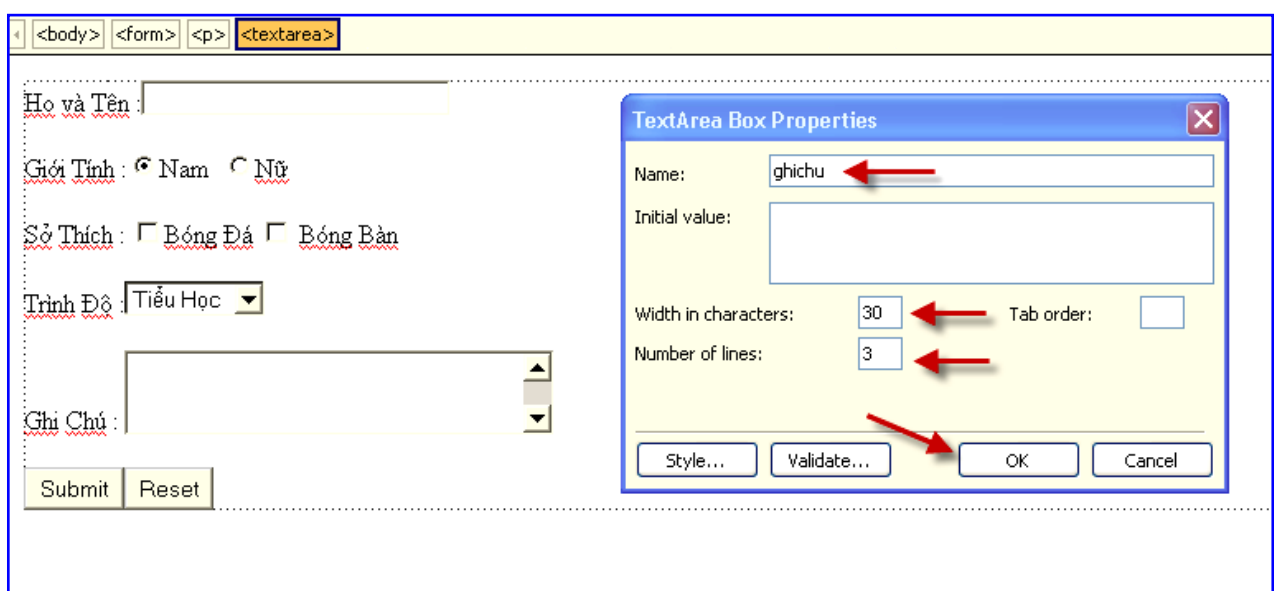


1. Nhấp Nút Preview và nhấp Nút xổ xuống .

6. Ô NHẬP LIỆU NHIỀU DÒNG

Ô nhập Liệu Nhiều Dòng (Text Area) dùng nhập các thông tin , dữ liệu dài nhiều dòng thường dùng nhập các ghi chú , ý kiến , cảm nghĩ , thắc mắc của Người Duyệt Web .

1. Định vị con trỏ > Nhập : Ghi Chú : > Insert > Form > Text Area > Nhấp đúp lên Text Area Box mới chèn > HT Text Area Box Properties hiện ra > Hàng Name nhập : ghichu > Width In Characters nhập 30 > Number of lines nhập 3 > Ok .



Giải thích :

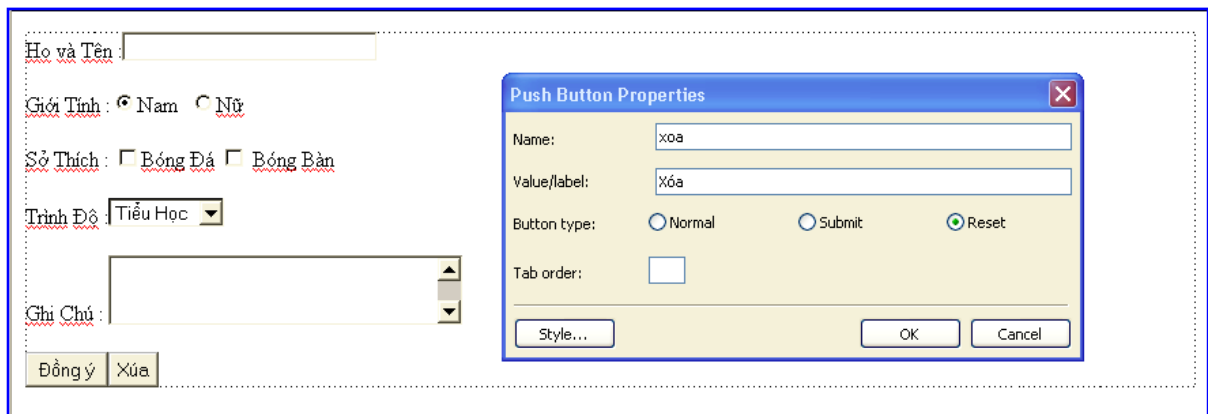
- Name : Tên Ô nhập liệu nhiều dòng .

- Initial value : Giá trị khởi tạo của Ô .
- Width In Characters : Số Ký tự cho chiều dài Ô .
- Number of Lines : Số dòng hiển thị của Ô .
- Tab Order : Trình tự đến được Ô khi nhập phím Tab .

7. THAY TÊN NÚT SUBMIT , RESET

Bạn có thể thay tên 2 Nút này theo ý thích của bạn . Việc thay tên rất đơn giản , vì vài bước là xong

1. Nhấp đúp Nút Submit > HT Bush Button Properties hiện ra > Hàng Name nhập : Dongy > Hàng value/ label nhập : Đồng Ý > Ok
2. Tương tự , nhập ; xoa trong Name và nhập : Xóa trong Value/label Ok .



8. CÁCH TẠO 1 KIỂU FORM

CHƯƠNG TRÌNH CHO CÁC CHÁU LÀM TOÁN

Nhập vào số a =

Nhập vào số b =

Kết quả :

TAO 3 HỘP TEXTBOX : Theo KS đệu Quang Tuấn .

1. Chỉ định vị trí con trỏ > Insert > Form > Form > Nhấp Nút Submit > Phím Delete > Tiếp tục xóa Nút Reset .
2. Insert > Form > Label > Ra HT nhập Ok > Nhập : CHƯƠNG TRÌNH CHO CÁC CHÁU LÀM TOÁN > Format văn bản này > Enter nhiều lần nới rộng Khuông lớn ra .

3. Insert > Form > Label > Nhập : Nhập vào số a = > Insert > Form > Textbox > Enter . Đã tạo 1 hộp văn bản .
4. Insert > Form > Label > Nhập : Nhập vào số b = > Insert > Form > Textbox > Enter . Đã tạo 1 hộp văn bản .
5. Insert > Form > Label > Nhập : Kết quả : > Insert > Form > Textbox > Enter .
Đã tạo 1 hộp văn bản . Bạn canh chỉnh sao cho 3 Hộp TextBox đều thẳng hàng .

TAO 4 PUSH BUTTON :

1. Insert > Form > Push Button > Nhấp đúp lên nút > Name nhập : cong – Value/label nhập : a+b > Ok . Đã có nút nhấn a+b .
2. Insert > Form > Push Button > Nhấp đúp lên nút > Name nhập : tru – Value/label nhập : a-b > Ok . Đã có nút nhấn a-b .
3. Insert > Form > Push Button > Nhấp đúp lên nút > Name nhập : nhan – Value/label nhập : a*b > Ok . Đã có nút nhấn a*b .
4. Insert > Form > Push Button > Nhấp đúp lên nút > Name nhập : chia – Value/label nhập : a/b > Ok . Đã có nút nhấn a/b .

Thông thường người ta tạo 1 Form gồm các công cụ để Người Xem nhập vào Họ và Tên địa chỉ , nơi công tác , các khung để nhập lời góp ý , đăng ký hoặc nhấn nhủ một điều nào đó .

CHON CÁCH XỬ LÝ MỘT FORM :

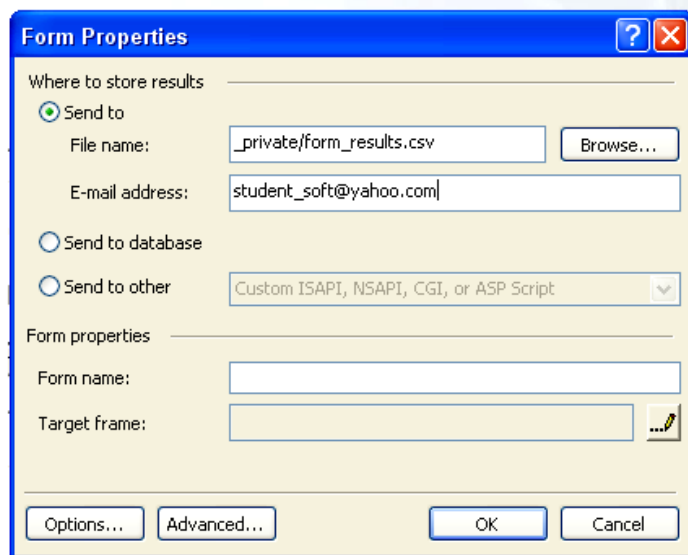
Nhấp chuột vào trong Khuông Form > Insert > Form > Properties . Nếu Server của bạn (Host Mua hoặc Host Free của bạn) có sử dụng FrontPage Extensions thì bạn hãy chọn :

Send To > Trong File name hãy chỉ định vị trí của File sẽ chứa dữ liệu nhận được từ Người xem (Ở đây bạn chỉ định chứa trong Folder private) . Nếu Server không có FrontPage Extensions hãy nhấp chọn Send To Other và trao đổi với Người Quản Lý hệ thống về việc một Script (Chọn Custom ... Script) > Ok .

8.CÁCH GỬI BIỂU MẪU

Các bạn cần liên hệ với nhà cung cấp Dịch Vụ Internet (ISP) hay Người Quản Lý Trang Web để xác lập tiến trình xử lý các Biểu mẫu .

1. Định con trỏ trong Khuông của Form > Insert > Form > Properties > Nếu hệ FrontPage Extensions có thì chọn Send To :
 - File name : Chỉ rõ Đường dẫn và Tên tập tin chứa nội dung kết quả Form .
 - Email Address : Gửi thông tin theo hệ thống Mail Services .
 Nếu không có FrontPage Extensions thì chọn Send To Database , Send To Other và chọn ký mã truyền theo hướng dẫn của Người Quản Trị mạng Web của bạn trên Internet .



Theo như utbinh nhận xét trong Giáo Trình Thiết kế Web bằng Front Page 2003 này khi tạo Form bạn không thể nhận được ý kiến phản hồi được mặc dù trong Trang Web có thể hiện phần nội dung Form của bạn đã thiết kế và đã được Người Duyệt Web nhập văn bản ý kiến – cung cấp dữ liệu vào . Lý do : Trong Server không có cài đặt FrontPage Extensions nên các Form không hoạt động và bạn không nhận được ý kiến phản hồi .

Như vậy bài viết này chỉ hướng dẫn tìm hiểu cho các bạn cách tạo Form mà thôi .